

ĐẠI HỌC KHOA HỌC KỸ THUẬT VẠN NĂNG

CHƯƠNG TRÌNH HỆ ĐẠI HỌC VỪA HỌC VỪA LÀM
KÌ MÙA THU NĂM 2022



校址：32061 桃園市中壢區萬能路 1 號

Address: No.1, Wanneng Rd.,
Zhongli Dist.,
Taoyuan City 32061,
Taiwan (R.O.C.)

TEL : +886-3-4515811 Ext. 29002

FAX : +886-3-4531300

學校網址：<http://www.vnu.edu.tw>





台灣

萬能科技大學

VANUNG UNIVERSITY



2022年新南向國際 學生產學合作專班

Lớp chuyên ban quốc tế vừa học vừa
làm Tân Hướng Nam năm học 2022

學雜費優惠舍住宿

Ưu đãi về học phí và cả phí
ký túc xá sinh viên

第一年學雜費全免

Miễn học phí năm đầu tiên

德育華語獎助學金

Học bổng tiếng trung và điểm
hạnh kiểm tốt

培育認真優秀學生

Bồi dưỡng cho những sinh viên
xuất sắc và chăm chỉ học hành



Join Us!

航空暨工程學院

Học viện Kỹ thuật Hàng không
<https://www.cae.vnu.edu.tw/>



航空光機電系

Khoa Quang cơ điện hàng không

觀光餐旅暨管理學院

Học viện quản lý du lịch nhà hàng
<https://www.cth.vnu.edu.tw/>



觀光與休閒事業管理系

Khoa quản lý du lịch và các hoạt động giải trí



旅館管理系

Khoa quản lý khách sạn



企業管理系

Khoa quản trị kinh doanh



行銷與流通管理系

Khoa marketing và quản lý lưu thông

設計學院

Học viện thiết kế
<https://www.dc.vnu.edu.tw/zh>



商業設計系

Khoa thiết kế thương mại



Youtube Channel <https://www.youtube.com/channel/UCcEn9NojxOwdiRyNk5DvFRQ>



觀休系

Khoa quản lý du lịch và các hoạt động giải trí

旅館系

Khoa quản lý khách sạn

企管系

Khoa quản trị kinh doanh

行銷系

Khoa marketing và quản lý lưu thông

航機系

Khoa Quang cơ điện hàng không

商設系

Khoa thiết kế thương mại

1

每個學期僅收約USD 1,548~USD1,780 (取決於所選科系) 含住宿費，須維持德育成績82分。

Mỗi học kỳ chỉ phải trả khoảng 1,548 USD ~ 1,780 USD (tùy thuộc vào chuyên ngành), đã bao gồm phí kí túc xá, yêu cầu phải duy trì 82 điểm hạnh kiểm

2

入學第一年學雜費全免，僅需繳交住宿及保險等費用。

Được miễn học phí và tạp phí trong năm đầu tiên nhập học, bạn chỉ cần chi trả các khoản tiền phí khác như: ký túc xá và bảo hiểm,..v.v... .

3

大二開始至畢業前加發NTD 48,000獎助學金，(需德育成績82分及缺、曠課及事假不得超過20節課)

Học bổng 48,000 NT và học bổng bổ sung sẽ được cấp từ năm thứ hai đến khi tốt nghiệp (yêu cầu điểm hạnh kiểm là 82 điểm và nghỉ không phép cộng với nghỉ phép việc riêng không quá 20 tiết học)

4

加發華語證照獎學金NTD 5,000。

Học bổng chứng chỉ tiếng Trung 5000 NT.

5

新南向國際學生產學合作專班生住宿以仁愛樓為主，六人雅房，NTD8,500/學期。

Sinh viên lớp chuyên ban quốc tế vừa học vừa làm Tân Hướng Nam sẽ ở ký túc Nhân Ái, 6 người/phòng, phí 8500 NT/kỳ.



Email

sportpaper@mail.vnu.edu.tw
fanyiju@mail.vnu.edu.tw

Tel

+886-3-4515811#29002 / #29003



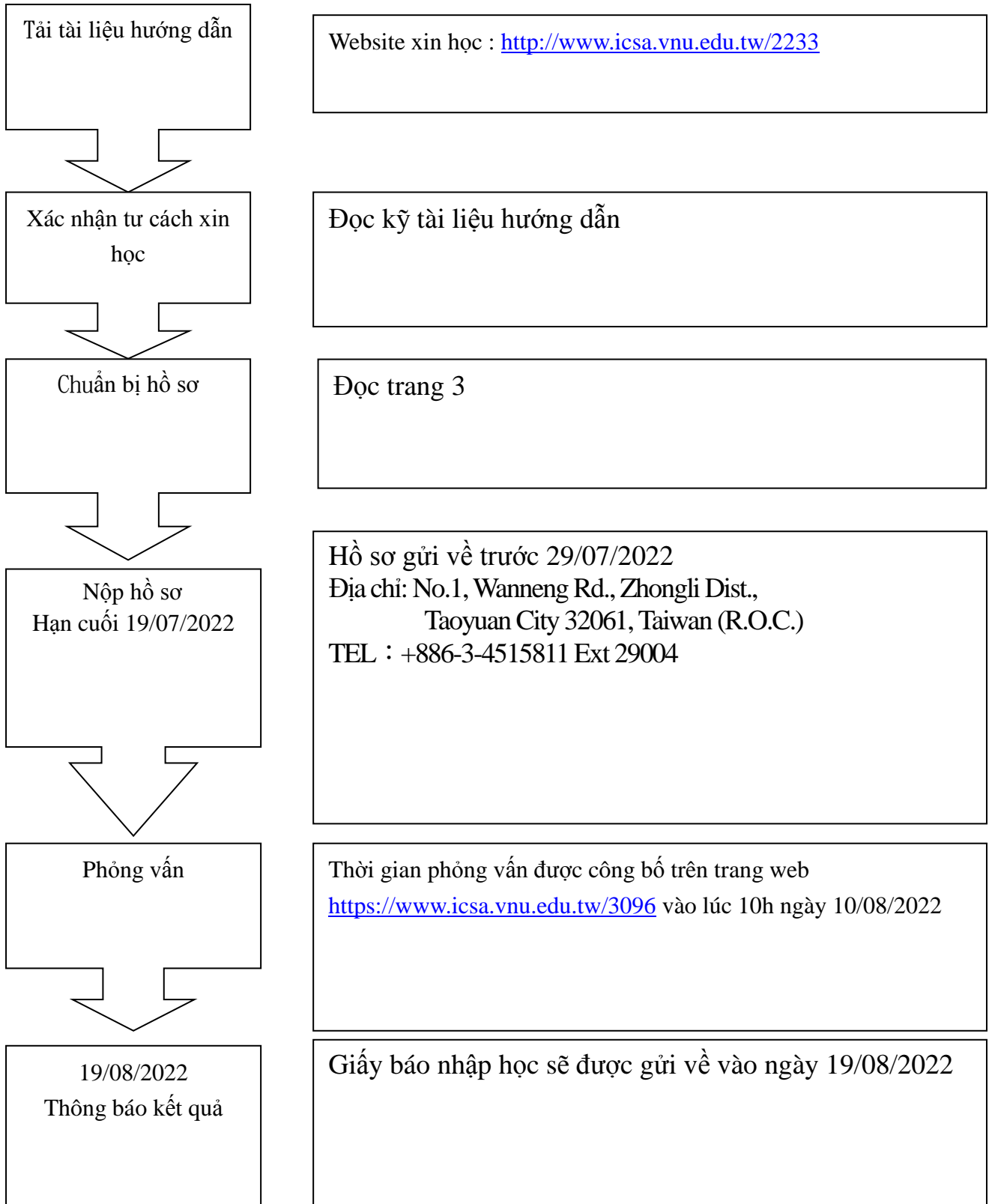
CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG

STT	Thời gian		Nội dung	
1			Công bố chương trình	
2	Lựa chọn 1 phương thức báo danh	Hạn cuối 29/07/2022	Gửi hồ sơ xin học	Chuẩn bị hồ sơ và gửi đến trường. Hồ sơ không đầy đủ hoặc gửi quá hạn đều không được chấp nhận.
		Hạn cuối 29/07/2022	Đến trường xin học	Thứ 2 – thứ 6, 9h – 12h, 13h – 16h đến phòng Hợp tác quốc tế (phòng A104) xin học.
3	10/08/2022		Thời gian phỏng vấn được công bố trên trang web https://www.icsa.vnu.edu.tw/3096 vào lúc 10h	
4	11/08/2022		Phỏng vấn	
5	17/08/2022		Kết quả được công bố vào lúc 15h trên trang web http://www.exams.vnu.edu.tw/	
6	18/08/2022		Kết quả bổ sung được công bố (trước 12h)	
7	18/08/2022		Công bố danh sách trúng tuyển trên website http://www.exams.vnu.edu.tw/ lúc 15h	
8	19/08/2022		Cấp giấy nhập học	
9	26/08/2022		Sinh viên trúng tuyển phải hồi đáp về việc sẽ nhập học (trước 16h bằng email hoặc fax)	
			Thông báo bổ sung tới những sinh viên trong danh sách chờ nếu vẫn còn chỉ tiêu	
10	12/09/2022		Khai giảng	
Ghi chú	※Thời gian theo giờ của Đài Loan ◦ ※ Để tránh mất quyền lợi, vui lòng chú ý đến lịch trình thời gian của từng mục.			

Liên hệ:

Ngôn ngữ	Đơn vị	Những vấn đề có thể được giải đáp	Điện thoại liên hệ
Tiếng trung, tiếng anh	Trung tâm hợp tác quốc tế	Xin nhập học, báo danh, học phí, kí túc xá và đời sống học đường	+886-3-4515811 máy lẻ 29004 E-MAIL : j817030@mail.vnu.edu.tw
Tiếng trung, tiếng anh	Phòng giáo vụ hợp tác quốc tế	Xin nhập học, báo danh, học phí, kí túc xá và đời sống học đường	+886-3-4515811 máy lẻ 21401 E-MAIL : koli1230@mail.vnu.edu.tw

QUY TRÌNH XIN HỌC



THÔNG TIN TUYỂN SINH CHUYÊN BAN VỪA HỌC VỪA LÀM KỲ MÙA THU NĂM 2022

ĐẠI HỌC KHOA HỌC KỸ THUẬT VẠN NĂNG

I. Thông tin bộ phận tuyển sinh

1. Chuyên ngành

Khoa	Tên lớp	Số lượng	Đối tượng sinh viên	Ngôn ngữ giảng dạy
Quản lý khách sạn	Lớp chuyên ban vừa học vừa làm chuyên ngành quản lý khách sạn thuộc viện quản lý nhà hàng khách sạn du lịch	40	Việt Nam, Indonesia	Tiếng trung
Quản lý du lịch và các hoạt động giải trí	Lớp chuyên ban vừa học vừa làm chuyên ngành Quản lý du lịch và các hoạt động giải trí thuộc viện quản lý nhà hàng khách sạn du lịch	40	Việt Nam, Indonesia	Tiếng trung
Marketing và quản lý lưu thông	觀光餐旅暨管理學院/行銷與流通管理系-航空商貿運籌國際學生產學合作專班 Lớp chuyên ban vừa học vừa làm chuyên ngành Marketing và quản lý lưu thông – vận chuyên hàng hóa hàng không thuộc viện quản lý nhà hàng khách sạn du lịch	40	Việt Nam, Indonesia	Tiếng trung
Quản trị kinh doanh	Lớp chuyên ban vừa học vừa làm chuyên ngành Quản trị kinh doanh – đào tạo nhân tài lập nghiệp mô hình kinh doanh nhỏ và cán bộ nhân viên trong chuỗi kinh doanh thuộc viện quản lý nhà hàng khách sạn du lịch	40	Việt Nam, Indonesia	Tiếng trung
Quang cơ điện hàng không	Lớp chuyên ban vừa học vừa làm chuyên ngành Quang cơ điện hàng không – sản xuất quang cơ điện thuộc viện kỹ thuật hàng không	40	Việt Nam, Indonesia	Tiếng trung
Thiết kế kinh doanh	Lớp chuyên ban vừa học vừa làm chuyên ngành Thiết kế kinh doanh thuộc viện thiết kế	40	Việt Nam, Indonesia	Tiếng trung

Chỉ tiêu tuyển sinh mới nhất sẽ được thông báo trên web tuyển sinh của trường theo chỉ tiêu đã được Bộ Giáo dục phê duyệt <http://www.exams.vnu.edu.tw/>

2. Thời gian học và số học phần

Khoa	Thời gian học	HỌC PHẦN THỰC TẬP	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	TRA CỨU
Quản lý khách sạn	Hệ đại học 4 năm	năm thứ 4, mỗi học kì 9 tín chỉ, 2 học kì tổng cộng 18 tín chỉ	128 tín chỉ: <ul style="list-style-type: none"> ● Kiến thức chung bắt buộc 25 tín chỉ ● chuyên ngành bắt buộc 45 tín chỉ;chuyên ngành tự chọn 58 tín chỉ 	https://tinyurl.com/ye38objd
Quản lý du lịch và các hoạt động giải trí	Hệ đại học 4 năm	năm thứ 4, mỗi học kì 9 tín chỉ, 2 học kì tổng cộng 18 tín chỉ	128 tín chỉ: <ul style="list-style-type: none"> ● Kiến thức chung bắt buộc 28 tín chỉ ● chuyên ngành bắt buộc 43 tín chỉ;chuyên ngành tự chọn 57 tín chỉ 	https://reurl.cc/yZGRvM
Marketing và quản lý lưu thông	Hệ đại học 4 năm	năm thứ 4, mỗi học kì 9 tín chỉ, 2 học kì tổng cộng 18 tín chỉ	128 tín chỉ: <ul style="list-style-type: none"> ● Kiến thức chung bắt buộc 25 tín chỉ ● chuyên ngành bắt buộc 46 tín chỉ;chuyên ngành tự chọn 57 tín chỉ 	https://tinyurl.com/yjgduafl
Quản trị kinh doanh	Hệ đại học 4 năm	năm thứ 4, mỗi học kì 9 tín chỉ, 2 học kì tổng cộng 18	127 tín chỉ: <ul style="list-style-type: none"> ● Kiến thức chung bắt buộc 29 tín 	https://tinyurl.com/yfmxsur2

		tín chỉ	chỉ ● chuyên ngành bắt buộc 39 tín chỉ;chuyên ngành tự chọn 59 tín chỉ	
Quang cơ điện hàng không	Hệ đại học 4 năm			
Thiết kế kinh doanh	Hệ đại học 4 năm			

3. Phương thức tuyển sinh: đăng ký xin học

II. Tư cách xin học :

Đáp ứng những tiêu chí sau :

1. Quốc tịch :

Những người có quốc tịch nước ngoài và có khả năng ngôn ngữ cơ bản nhất định và đáp ứng một trong các quy định sau :

- (1) Không có quốc tịch Đài loan .
- (2) Tại thời điểm xin học có cả quốc tịch Đài Loan, chưa từng có hộ khẩu Đài Loan và đã cư trú tại nước ngoài hơn 6 năm .
- (3) Trước thời điểm xin học đã từng có quốc tịch Đài Loan, tại thời điểm xin học đã không còn quốc tịch Đài Loan, phải có chứng từ chứng minh đã không còn quốc tịch Đài Loan đủ 8 năm; và tại thời điểm xin học đã ở nước ngoài liên tục 6 năm trở lên .
- (4) Những người thuộc 2 khoản trên chưa từng lấy danh nghĩa Hoa kiều học tập tại Đài Loan .
- (5) Người thường trú tại Hongkong hoặc Macao, và không có hộ khẩu ở Đài Loan, tại thời điểm xin học ở Hongkong, Macao hoặc nước ngoài liên tục 6 năm trở lên .
- (6) Người ở Trung Quốc đại lục và không có hộ khẩu Đài Loan, lúc xin học đã ở nước ngoài liên tục 6 năm trở lên .
- (7) Theo thỏa thuận hợp tác giáo dục, công dân nước ngoài được chính phủ nước ngoài, cơ quan hoặc trường học khuyến khích du học Đài Loan, chưa từng có hộ khẩu Đài Loan, được sự chấp thuận của cơ quan quản lý giáo dục sẽ không bị hạn chế bởi các điều khoản trên .
- (8) Những người có quốc tịch nước ngoài và quốc tịch Đài Loan, và đã nộp đơn xin mất quốc tịch Đài Loan trước khi Luật du học Đài Loan dành cho người nước ngoài của Bộ giáo dục được sửa đổi vào ngày 1/2/1999, phải tuân theo các quy định ban đầu, không tuân theo điều khoản 1 .
- (9) Thời gian 6 năm, 8 năm được nhắc tới ở các điều khoản trên, sẽ lấy ngày bắt đầu học kỳ làm ngày cuối được tính (ngày 1/2 hoặc ngày 1/8) ; nước ngoài ở đây được chỉ là Trung Quốc Đại lục, Hongkong, Macao và các quốc gia khu vực khác; cư trú liên tục là chỉ sinh viên nước ngoài ở Đài Loan không vượt quá 120 ngày.

2. Học lực: tốt nghiệp trung học, đại học cao đẳng các trường được Bộ Giáo dục công nhận

- (1) Người có trình độ trung học phổ thông hoặc cao hơn, xin học hệ đại học của trường .
- (2) Có trình độ tương đương theo quy định tiêu chuẩn của Bộ giáo dục .

※Những người tốt nghiệp các trường ở Hongkong, Macao hoặc nước ngoài có trình độ tương đương có thể đăng ký lớp cử nhân tại trường và học thêm 16 tín chỉ trong thời gian học .

3. Tuổi: từ 18 tuổi đến dưới 40 tuổi, tuổi tính từ 31/08/2021.

III. Phương thức xin học :

1. Nộp hồ sơ :

(1) Thời hạn :

Hạn cuối vào 29/07/2022. (theo dấu bưu điện)

Vui lòng gửi thư đến trường trước thời hạn đăng ký .

(2) Địa chỉ : 32061 桃園市中壢區萬能路 1 號。

No.1, Wanneng Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 32061, Taiwan (R.O.C.)

TEL: +886-3-4515811, EXT: 21401

(3) Người nhận : 萬能科技大學招生委員會。

2. Xin học tại trường :

Hạn cuối vào 29/07/2022, Thứ 2 – thứ 6, 9h – 12h, 13h – 16h đến phòng Hợp tác quốc tế (phòng A104) xin học

3. Phí xin học: 1000 Đài tệ

IV. Hồ sơ xin học :

1. Hồ sơ cần có

1. Check List for Application Materials
2. Đơn xin học
3. Bản cam kt
4. Học bạ và bằng tốt nghiệp bản dịch bằng tiếng anh hoặc trung đã được xác nhận Bộ ngoại giao
5. Chứng minh tài chính: tối thiểu 3000 USD
6. Kế hoạch học tập bằng tiếng anh hoặc trung
7. Chứng chỉ ngoại ngữ: TOCFL level A1 trở lên hoặc TOEIC 225 trở lên
8. Checklist and Declaration for International Applicants undertaking Studies in Taiwan
9. Hộ chiếu photo
10. Nếu tại thời điểm nộp hồ sơ, ứng viên có quốc tịch nước ngoài, đồng thời hoặc đã từng có quốc tịch Đài Loan phải cung cấp tài liệu chứng minh cư trú liên tục ở nước ngoài (trên 6 năm)
11. Nếu tại thời điểm nộp hồ sơ, ứng viên có quốc tịch nước ngoài đồng thời đã từng có quốc tịch Đài Loan và hộ khẩu ở Đài Loan, phải cung cấp tài liệu chứng minh đã không còn quốc tịch Đài Loan đủ 8 năm

2. Chú ý khác

- (1) Ứng viên chưa từng lấy danh nghĩa sinh viên Hoa kiều học ở Đài Loan
- (2) Sinh viên nước ngoài đăng ký du học Đài Loan, chỉ giới hạn 1 lần
- (3) Chỉ được đăng ký 1 chuyên ngành
- (4) Những học sinh nước ngoài tốt nghiệp trường dành cho Hoa kiều, người nước ngoài hoặc các lớp song ngữ ở Đài Loan, phải có bằng tốt nghiệp và bằng điểm
- (5) Theo quy định của Bộ giáo dục, sinh viên nước ngoài đã vi phạm nội quy đạo đức, kết quả học tập không đạt, vi phạm pháp luật không được phép

đăng ký xin học

- (6) Để tránh thiệt hại về quyền lợi, thông tin cung cấp trong đơn xin học phải rõ ràng
- (7) Ứng viên được yêu cầu tự kiểm tra thông tin đã đầy đủ và chính xác chưa
- (8) Nếu thông tin và giấy tờ xin học không đúng với thực tế, sẽ hủy bỏ mọi tư cách xin học và nhập học
- (9) Hồ sơ xin học sẽ không được trả lại bất kể ứng viên có trúng tuyển hay không

3. Thủ tục xin học :

- (1) Chuẩn bị hồ sơ và gửi sang trường
- (2) Nếu hồ sơ không đủ hoặc tư cách không đạt sẽ bị từ chối

V. Phương pháp lựa chọn và tiêu chí tuyển sinh

Nội dung	Tiêu chuẩn đánh giá	Tỷ lệ	Điểm tối đa	Thứ tự tham chiếu điểm
Giấy tờ	Điểm trung bình THPT	20%	50 điểm	2
	Chứng chỉ TOCFL	10%		
	Tự thuật và kế hoạch học tập (1000 chữ bằng tiếng trung hoặc anh, viết tay hoặc đánh máy)	10%		
	Giấy tờ khác (chứng chỉ tiếng anh, chứng chỉ, giải thưởng)	10%		
Phỏng vấn	1. Thời gian phỏng vấn được công bố trên trang web https://www.icsa.vnu.edu.tw/3096 vào lúc 10h ngày 05/08/2021 2. Vì ảnh hưởng của dịch Covid-19, phỏng vấn được diễn ra theo hình thức trực tuyến	50%	50 điểm	1
Ghi chú	Ứng viên phải có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ sau : 1. TOCFL từ level A2 2. Nếu chưa đạt được TOCFL level A2, Trường được Bộ Giáo dục chấp thuận thành lập "Trung tâm giảng dạy tiếng Trung Quốc", sẽ thành lập các khóa đào tạo tiếng Trung để tăng cường tư vấn các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Trung, và theo các quy định để đạt chứng chỉ tiếng Trung A2 trở lên			

VI. Tra cứu kết quả :

- (1) Kết quả được công bố vào lúc 15h ngày 17/08/2022 trên trang web <http://www.exams.vnu.edu.tw/>, nếu có thắc mắc phải liên hệ trước 12h ngày 12/08/2021.
- (2) Phúc thăm kết quả điền vào mẫu đăng ký và gửi fax tới +886-3-4531300 , và gọi điện tới +886-3-4628654 để xác nhận kết quả
- (3) Quá trình phúc thăm kết quả có sai lệch sẽ được thông báo ngay cho ứng viên

VII. Tiêu chí tuyển sinh :

- (1) Sau khi tiêu chí tuyển sinh tối thiểu được quyết định bởi Hội đồng tuyển sinh, sẽ dựa vào kết quả cao thấp
- (2) Sau khi hội đồng tuyển sinh quyết định tiêu chuẩn tối thiểu, nếu chỉ tiêu tuyển sinh không đủ sẽ có thêm danh sách bổ sung

VIII. Công bố kết quả :

Danh sách trúng tuyển được đăng trên trang web vào 15h ngày 18/08/2022 (<http://www.exams.vnu.edu.tw/>). Giấy nhập học được gửi từ ngày 19/08/2022.

IX. Báo danh :

- (1) Việc nhập học phải được hoàn thành trước 16h ngày 26/08/2022, theo quy định nhập học, mẫu đồng ý nhập học được điền trực tuyến và fax tới +886-3-4531300. Nếu quá hạn sẽ hủy tư cách nhập học
- (2) Những sinh viên đã báo danh phải nộp học bạ và bằng tốt nghiệp đã được xác nhận của Văn phòng Đài Bắc, nếu không sẽ hủy bỏ tư cách nhập học
- Sinh viên đã nhập học phải nộp các văn bản theo quy định của nhà trường. Nếu giấy tờ là giả mạo sẽ bị hủy tư cách học, kể cả sau khi đã hoàn thành khóa học, bằng tốt nghiệp của sinh viên đó cũng sẽ bị hủy bỏ

X. Khai giảng :

- (1) Mỗi lớp tối đa 40 sinh viên, số lượng không đủ 30 sinh viên không thể mở lớp.
- (2) Sinh viên đã nhập học không được đổi ngành hoặc đổi trường.

XI. Học phí :

1. Học phí :

Tất cả các khoản phí và lệ phí như học phí và các phí khác đều tuân theo quy định của Bộ Giáo dục. Vui lòng tham khảo “Thông tin công khai” → “Tra cứu tài chính” → “Học phí và lệ phí”

2. Các phí khác

(1) Học sinh mới sang cần nộp những phí sau (chỉ nộp một lần)

Hạng mục	Chi phí	Nội dung
Hội sinh viên	600	Theo quy định hội sinh viên mỗi khoa, nộp mỗi năm học
Phí kiểm tra sức khỏe sinh viên mới	800	Theo quy định cư trú ở Đài Loan từ 4 tháng trở lên phải kiểm tra sức khỏe, sinh viên nhập học sẽ được tổ chức đi khám sức khỏe. Phí kiểm tra dựa vào phí bệnh viện.
Phí kiểm tra sức khỏe sinh viên quốc tế	1,500	Theo quy định cư trú ở Đài Loan 4 tháng trở lên phải kiểm tra sức khỏe: 1. Nếu đã khám sức khỏe ở đất nước của học sinh, phải nộp kết quả khám sức khỏe. Nếu chưa thì phải tiến hành khám

		sức khỏe.
Bảo hiểm thương tật (500 đài tệ mỗi tháng * 6 tháng)	3,000	Học sinh nước ngoài lúc nhập học, nên tham gia bảo hiểm sức khỏe, thương tật tính đến ngày nhập học còn hạn ít nhất 6 tháng. Nếu chưa tham gia, đến trường nhập học phải tham gia
Tổng cộng	5,900	

(2) Các khoản phí đóng mỗi học kì

Hạng mục	Chi phí	Nội dung
Internet	850	
Làm thẻ cư trú	1,000	Mỗi năm phải gia hạn thẻ cư trú
Bảo hiểm sức khỏe bình an cho sinh viên	323	Bảo hiểm sức khỏe do công ty bảo hiểm thu phí
Phí bảo hiểm sức khỏe toàn dân (826 Đài tệ mỗi tháng * 6 tháng) Đóng từ kì học thứ 2	4,956	Theo quy định sinh viên nước ngoài nhập cảnh đủ 6 tháng trong vòng 30 ngày phải có bảo hiểm sức khỏe toàn dân, phí bảo hiểm mỗi kì do nhà trường đại diện thu.
Tổng cộng	7,174	

3. Học bổng

Học bổng dành cho lớp chuyên ban vừa học vừa làm học sinh quốc tế được thông báo trên trang web của phòng hợp tác quốc tế <http://www.icsa.vnu.edu.tw/>

Nội dung	HỌC BỔNG		
Đối tượng	1. Sinh viên năm nhất đến từ nước ngoài đã đăng ký vào Chương trình Đại học vừa học vừa làm Hướng Nam mới của trường trong năm đầu tiên và đã hoàn tất đăng ký 2. Sinh viên năm thứ 2 – năm thứ 4 lớp Đại học vừa học vừa làm		
Học bổng	Năm 1	Học phí và các khoản phí khác được miễn cho mỗi học kỳ trong năm học đầu tiên và số tiền tối đa là 2 học kỳ	
	Năm 2 – năm 4	Thành tích học tập	Điểm thành tích của học kỳ trước đạt từ 82 điểm trở lên, học phí và các khoản phí khác được giảm 10.000 Đài tệ / học kỳ, và tối đa là 6 học kỳ.
		Thành tích đạo đức	Điểm giáo dục đạo đức từ 82 điểm trở lên trong học kỳ trước, nghỉ học và nghỉ việc riêng không quá 20 tiết và

			không vi phạm ba tội nhẹ hoặc một vi phạm nghiêm trọng sẽ được nhận học bổng giáo dục đạo đức trị giá 8.000 Đài tệ, và tối đa là 6 học kỳ.
	Năm 1	Học bổng TOCFL	Sinh viên đã hoàn thành ngưỡng trình độ tiếng Trung đầu vào A2 trước khi nhập học hoặc trước khi bắt đầu học kỳ thứ hai sau khi nhập học sẽ được cấp học bổng tiếng Trung trị giá 3000 Đài tệ.
	Học kì 2 năm 1 – học kì 2 năm 4		Từ học kỳ thứ hai đến học kỳ thứ tám, sinh viên đạt trình độ Hán ngữ B1 trở lên sẽ được nhận học bổng tiếng Trung 1.000 Đài tệ.
	Học kì 2 năm 1 – học kì 2 năm 4		Từ học kỳ thứ hai đến học kỳ thứ tám, sinh viên đạt trình độ Hán ngữ C1 (bao gồm) trở lên sẽ được nhận học bổng tiếng Trung trị giá 2000 Đài tệ.
Phương thức nộp đơn và cấp học bổng sẽ được xử lý theo các quy định của "Hợp tác quốc tế về học bổng dành cho sinh viên lớp vừa học vừa làm của trường và các biện pháp học bổng".			

Chú ý :

- (1) **Để được nhận vào trường, thông tin và dữ liệu cá nhân của ứng viên được bảo vệ theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng cho mục đích ghi danh. Nhà trường có nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân của các ứng viên, và chỉ cung cấp dành cho các mục đích đăng kí công việc liên quan. Bất cứ ai đăng kí tuyển sinh đã đồng ý cho phép nhà trường sử dụng thông tin liên quan của cá nhân phục vụ cho công tác tuyển sinh theo thứ tự (1) Nhà tuyển sinh, (2) Bộ Giáo dục hoặc các cơ quan tuyển sinh có thẩm quyền. Vui lòng tham khảo phụ lục 10 để biết quy định việc thu thập, xử lý và sử dụng dữ liệu cá nhân của học sinh.**
- (2) Thông tin tóm tắt xin vui lòng lên trang web <http://mis.vnu.edu.tw/oaa/exams> phòng tuyển sinh của trường để tải về, nếu có bất cứ thắc mắc nào vui lòng liên hệ tới phòng tuyển sinh, điện thoại: +886-3-4515811 máy lẻ 21401
- (3) Nếu ứng viên có nghi ngờ về việc nhập học hoặc về vi phạm nguyên tắc bình đẳng giới, vui lòng nộp đơn khiếu nại theo Luật giải quyết khiếu nại (Xem phụ lục 9)
- (4) Các vấn đề khác sẽ được xử lý theo luật và quy định liên quan. Nếu có bất cứ luật và quy định liên quan nào không rõ ràng và gây nghi ngờ, phòng tuyển sinh của trường sẽ thảo luận và lập một ủy ban lâm thời để thảo luận biện pháp giải quyết.

- (5) Để hỗ trợ làm quen với môi trường học tập càng nhanh càng tốt, tất cả sinh viên mới sẽ ở ký túc xá và được đón ở sân bay lần đầu tới Đà Loan.

附件一(Appendix I)、繳交資料檢核表

萬能科技大學 2022 年國際學生產學合作專班(秋季班)學生申請入學招生

繳交資料檢核表

Check List for Application Materials

*應繳交表件(請申請人自行勾選所繳各項證件)：

Applicants must check the Application Materials that you have submitted:

項次 Item	繳交表件 Documentation	份數 Copies	請勾選 Check
1	資料檢查表Check List for Application Materials (Appendix I)	1	
2	入學申請表(需黏貼照片) Application form (Photos must be attached) (Appendix II)	1	
3	同意具結書 Declaration (Appendix III)	1	
4	最高學歷畢業證書原文影本 One photocopy of the certificate or diploma of the highest degree obtained	1	
5	畢業證書中文或英文譯本 A notarized copy of a Chinese or English translation is required if the original diploma is in a language other than Chinese or English.	1	
6	歷年成績單中文或英文譯本 One photocopy of Academic year-by-year transcript (A notarized copy of a Chinese or English translation is required if the original diploma is in a language other than Chinese or English.)	1	
7	中英文留學計畫書 Study Plan in Chinese or English (Appendix IV)		
8	經由金融機構提出足夠在臺就學一學期之財力證明(金額至少需為美金 US\$3,000)。 A financial statement issued by financial institutes which shows sufficient financial support for the applicant's first semester stay of study(Financial statement with a minimum balance of US\$3,000) .	1	
9	護照或身份證影本 A copy of passport or ID	1	
10	外國學生申請人在臺就學檢核表及切結書 Checklist and Declaration for International Applicants undertaking Studies in Taiwan (Appendix V)	1	

※上述寄繳之資料請依序排列，並請自行備份留存，本校審核後，不論錄取與否，均留校存查，不予退還。

All documents should be submitted chronologically with your application, and shall remain with the university, which will not be returned regardless of admission status. Please keep your own personal copy for future reference.

萬能科技大學

2022 年國際學生產學合作專班(秋季班)申請入學申請表

Vanung University Application Form for International Bachelor Degree Program of Industry-Academia Collaboration

Fall Semester 2022

To the Applicant: This application form should be completed with two copies.

申請人姓名 Applicant's Name	(中文 Chinese)					此處貼最近三個月內二吋相片 Attach a recent bust photograph taken in the last 3 months here
	(英文 English)					
護照號碼 Passport No.						
出生日期 Date of Birth		性別 Gender	<input type="checkbox"/> 男 Male <input type="checkbox"/> 女 Female			
國籍 Nationality		出生地 Birth Place				
電子郵件 E-mail						
申請系所 Applied department	<input type="checkbox"/> 旅館管理系(Bachelor degree program of Hotel Management) <input type="checkbox"/> 觀光與休閒事業管理系學士班(Bachelor degree program of Tourism and Leisure Management) <input type="checkbox"/> 行銷與流通管理系(Bachelor degree program of Marketing and Logistic) <input type="checkbox"/> 企業管理系(Bachelor degree program of Business Administration) <input type="checkbox"/> 航空光機電系(Bachelor degree program of Aeronautical and Opto-Mechatronic Engineering) <input type="checkbox"/> 商業設計系(Bachelor degree program of Commercial Design)					
通訊地址 Mailing Address						
電話 Telephone	()		行動電話 Cell phone			
申請人之父親 Applicant's Father	姓名 Name		出生日期 Date of Birth	國籍 Nationality		
申請人之母親 Applicant's Mother	姓名 Name		出生日期 Date of Birth	國籍 Nationality		
在台聯絡人 (無則免填) Contact Person in Taiwan (If any)		與申請人關係 Relationship		電話 Telephone		

教育背景 Educational Background

學位 Degree	學校名稱 Name of School	學校所在地 City and Country	主修學門 Major	副修學門 Minor	學位 Degree	取得學位日期 Date Degree Granted
高級中學 High School						
大學 / 學院 University / College						

財力支援狀況：在本校求學期間費用來源 Financial Support: What will be your major source of financial support during your studies at VNU?

<input type="checkbox"/> 個人儲蓄 Personal Savings	<input type="checkbox"/> 父母支援 Parents Support
<input type="checkbox"/> 獎助金 Scholarship (Please Specify) _____	<input type="checkbox"/> 其他 Other (Please Specify) _____

中英文語文能力 Chinese and English Language Proficiency

學習中文幾年? How many years have you formally studied Chinese?				
學習中文環境(高中、大學、語文機構)? Where did you study Chinese (high school, college, language institute)?				
您是否參加過中文語文能力測驗? Have you taken any Chinese proficiency test?	<input type="checkbox"/> 是 Yes <input type="checkbox"/> 否 No	何種測驗 If yes, what is the name of the test?		
		分數 Score		
自我評估 Please evaluate your Chinese language skills.				
聽 Listening	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average	<input type="checkbox"/> 差 Poor
說 Speaking	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average	<input type="checkbox"/> 差 Poor
讀 Reading	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average	<input type="checkbox"/> 差 Poor
寫 Writing	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average	<input type="checkbox"/> 差 Poor

學習英文幾年? How many years have you formally studied English?				
學習英文環境(高中、大學、語文機構) Where did you learn English? (high school, college, language institute)				
您是否參加過英文語文能力測驗? Have you taken any English proficiency test?	<input type="checkbox"/> 是 Yes <input type="checkbox"/> 否 No	何種測驗 If yes, what is the name of the test?		
		分數 Score		

健康狀況 Health Condition	如有疾病或身心障礙情形，請敘明之
	If you have any major health problems of physical disabilities, please describe it

本欄請勿填寫(辦公人員用) FOR OFFICE USE ONLY

申請編號		初審簽章		備註	
------	--	------	--	----	--

同 意 具 結 書 Declaration

- 一、本人申請身份勾選如下，並保證符合貴校「外國學生招生規定」之規定。
The applicant's identity status will be indicated below, and will be according to the Regulations Regarding Study and Counseling Assistance for Overseas Chinese Students in Taiwan.
除下列第一項資格外，其餘身分保證於註冊時繳交中華民國入出國及移民署之入出國時間證明備查（連續居留海外六年以上，每曆年在臺灣地區停留期間不得逾 120 日，具相關證明文件者除外）。
Excluding the first item, the rest must present the Certificate of Entry and Exit Dates issued by the National Immigration Agency of the R.O.C. (individuals that have lived abroad for more than 6 years can only temporarily reside in Taiwan for no more than 120 days, but individuals holding the necessary documents are excluded).
- 從未具有中華民國國籍，於申請時並不具僑生資格。
Never have been a citizen of the R.O.C., and didn't hold an Overseas Student Status during time of application.
 - 兼具有中華民國國籍且自始未曾在臺設籍。
Also citizen of the R.O.C., and has never applied for household registration in Taiwan
 - 曾兼具有中華民國國籍，且經內政部許可喪失放棄國籍至今已達 8 年（需提供放棄國籍證明文件）
Had once held R.O.C. citizenship, but have forfeited it with the approval of the Ministry of Interior for over 8 years. (must provide necessary documents)
 - 兼具香港或澳門永久居留資格，且未曾在臺設有戶籍。
Also a Permanent Resident of Hong Kong or Macau, and has never applied for household registration in Taiwan
 - 曾為大陸地區人民且未曾在臺設有戶籍。
Had once held citizenship of Mainland China, and has never applied for household registration in Taiwan.
- 二、本人所提供之學歷證明文件(申請大學部者提出相當中華民國高中畢業之證書、申請轉學生者提出國/內外專科以上學歷證明、申請碩士班者提出大學畢業證書、申請博士班者提出碩士畢業證書)在畢業學校所在國家均為合法有效取得畢業資格，且所持之證件相當於中華民國國內各級合法學校。本人保證於註冊時繳交學歷證件正本供學校查驗(畢業證書及歷年成績單)。
The diploma (Applicants of undergraduate programs must provide graduation certificates from high schools in R.O.C., applicants of transfer students must provide domestic or foreign diploma of associate degree or bachelor's degree, applicants of master's programs must provide diploma of bachelor's degree and applicants of doctoral programs must provide diploma of master's degree) I present is valid and officially issued by an accredited educational institute in my home country or in the foreign state. I also attest that, once this University has accepted me, I should present the original academic credentials to Vanung University.
- 三、本人在華未曾因操行、學業成績不及格或犯刑事案件經判刑確定致遭退學或喪失學籍。
I have never been expelled or dismissed due to behavior issues, poor academic performance or criminal conviction from any academic institute in the R.O.C.
- 四、本人未曾以僑生身分在臺就學，且未於當學年度接受海外聯合招生委員會分發。
I have never studied in a status as an Overseas Chinese Student in Taiwan; and this year the University Entrance Committee has not assigned I for Overseas Chinese Students.
- 五、上述所陳之任一事項同意授權貴校查證，如有不實或違反中華民國教育部外國學生來臺就學辦法之事項等情事屬實者，本人願依貴校相關規定處理，絕無異議。並同意貴校得於法令規定許可範圍內蒐集、處理、國際傳遞及利用本人個人資料。

I agree to authorize Vanung University to verify any information provided above. I fully understand that the false statement, wrong information and fake documents in the application or violation of the Regulations Regarding Study and Counseling Assistance for Overseas Chinese Students in Taiwan may lead to the expulsion from regulations Regarding Study and Counseling Assistance for Overseas Chinese Students in Taiwan Vanung University and/or deportation from Taiwan. I also agree to authorize Vanung University under a permitted extent to search, handle, undergo international transmission, and use my personal information.

此致 To

萬能科技大學 Vanung University

立切結書人 Applicant's Signature :

護照號碼 Passport No. :

日期 Date (MM/DD/YY) : _____

(本人已確實瞭解本具結書所提之內容)
(I fully understand the content of the declaration.)

外國學生申請人在臺就學檢核表及切結書

Checklist and Declaration for International Applicants Undertaking Studies in Taiwan

外國學生申請人是否曾以僑生身分在臺就學檢核表

Checklist for International Applicants Undertaking Studies in Taiwan as Overseas Chinese Student

依據「外國學生來臺就學辦法」第2條規定，外國學生須未曾以僑生身分在臺就學，為確認您的外國學生身分，請確實填寫回答以下問題，謝謝！

Under Article 2 of MOE Regulations Regarding International Students Undertaking Studies in Taiwan, an international student must not have studied in Taiwan as an overseas Chinese student. Please answer the following questions truthfully to verify your international student status. Thank you.

1. 請問您是否曾經來臺就學過？是 否 (若填寫否，則無需回答以下問題)

Have you ever studied in Taiwan before?

YES NO (skip the following questions if your answer is NO.)

2. 請問您是否曾以僑生身分在臺就學？是 否 不確定

Have you ever studied in Taiwan as an overseas Chinese student before?

YES NO UNCERTAIN

3. 請問您是否曾經海外聯合招生委員會分發？是 否 不確定

Have you ever received placement permission by the University Entrance Committee for Overseas Chinese Students?

YES NO UNCERTAIN

4. 請問您是否曾經各校以自行(單獨)招收僑生管道入學？是 否 不確定

Have you ever been admitted as an overseas Chinese student through individual recruitment of other institutions?

YES NO UNCERTAIN

5. 請問您本學年度是否向海外聯合招生委員會申請來臺就學？是 否

Have you applied to the University Entrance Committee for Overseas Chinese Students for study in Taiwan during the academic year?

YES NO UNCERTAIN

填表說明：若您於第1題或第2題填寫「否」之選項，請填寫下列切結書。

If you answered "NO" to Question 1 or Question 2 please fill in the following Affidavit.

切 結 書

DECLARATION

申請人_____ (姓名)為具_____ 國籍之外國學生，申請本年度來臺就讀萬能科技大學 旅館管理系 觀光與休閒事業管理系 行銷與流通管理系 企業管理系 航空光機電系 商業設計系 國際學生產學合作專班，本人確認未曾以僑生身分在臺就學，倘經僑務主管機關查證具僑生身分，則由錄取學校撤銷原錄取資格，不得異議。

I, _____ (full name), an international student holding the nationality of Bachelor Degree Program of Industry-Academia Collaboration in Hotel Management Tourism and Leisure Management Marketing and Logistic Business Administration Electrical Engineering and Computer Science Aeronautical and Opto-Mechatronic Engineering Mechanical and Industrial Engineering Information Management for International Students Commercial Design, am applying to study at the Vanung University this year. I guarantee that I have never studied in Taiwan as an overseas Chinese student before; in case I'm verified by the Overseas Compatriot Affairs Council to be holding the status of overseas Chinese student, my admission status shall be deprived without objection.

此致 To

萬能科技大學 Vanung University

立切結書人 Applicant's Signature :

護照號碼 Passport No. :

日期 Date (MM/DD/YY) : _____

(本人已確實瞭解本切結書所提之內容)

(I fully understand the content of the declaration.)

說明 Note：依據「僑生回國就學及輔導辦法」，所稱僑生，指海外出生連續居留迄今，或最近連續居留海外六年以上，並取得僑居地永久或長期居留證件回國就學之華裔學生。但就讀大學醫學、牙醫及中醫學系者，其連續居留年限為八年以上。

According to "Regulations Regarding Study and Counseling Assistance for Overseas Chinese Students in Taiwan," the term "overseas Chinese student" refers to a student of Chinese descent who has come to Taiwan to study, who was born and lived overseas until the present time, or who has been living overseas for six or more consecutive years in the immediate past and obtained permanent or long-term residency status overseas. Note that for those applying to study in the departments of medicine, dentistry, or Chinese medicine at Taiwan universities, the minimum required number of consecutive years of overseas residency is eight years.

所稱海外，指大陸地區、香港及澳門以外之國家或地區；連續居留，指華裔學生每曆年在國內停留期間未逾一百二十日。連續居留海外採計期間之起迄年度非屬完整曆年者，以各該年度之採計期間內在國內停留期間未逾一百二十日予以認定。

The term "overseas" refers to locations or countries other than mainland China, Macao, and Hong Kong. The term "consecutive years of residency" is defined as Overseas Chinese Students staying in Taiwan for less than 120 days per calendar year. If the calculated calendar year is not one complete calendar year, the stay in Taiwan should not exceed 120 days within the calculated calendar year period.

萬能科技大學
2022 年國際學生產學合作專班(秋季班)申請入學
複查成績申請表

申請日期： 年 月 日

報名序號	
報名科系	<input type="checkbox"/> 旅館管理系(Bachelor degree program of Hotel Management) <input type="checkbox"/> 觀光與休閒事業管理系學士班(Bachelor degree program of Tourism and Leisure Management) <input type="checkbox"/> 行銷與流通管理系(Bachelor degree program of Marketing and Logistic) <input type="checkbox"/> 企業管理系(Bachelor degree program of Business Administration) <input type="checkbox"/> 航空光機電系(Bachelor degree program of Aeronautical and Opto-Mechatronic Engineering) <input type="checkbox"/> 商業設計系(Bachelor degree program of Commercial Design)
考生姓名	
複查項目	<input type="checkbox"/> 書面資料 <input type="checkbox"/> 口試
原始成績	
複查成績	
複查結果	(本欄考生勿填)

考生簽名： _____

注意事項：

- 一、考生對成績如有疑慮，請親自填寫本表，於 2022 年 8 月 18 日(星期四)12:00 前以傳真申請複查，並以電話確認複查結果，逾期恕不受理。
傳真電話：+886-3-4531300，考生傳真之後請電話確認，聯絡電話：
+886-3-4628654。
- 二、考生複查成績以一次為限。

附件七(Appendix VII)、報名專用信封封面

FROM

(Full Name in Chinese)

(Full Name in English)

(Address)

(國際學生產學合作專班)

TO: 萬能科技大學教務處國際交流組 收
32061 桃園市中壢區萬能路1號

Division of International Exchange
Office of Academic Affairs
Vanung University

No.1, Wanneng Rd., Zhongli Dist.,
Taoyuan City 32061, Taiwan (R.O.C.).

請將本表貼於自備B4 信封袋上，以掛號郵寄〈海外地區建議使用DHL 或FedEX 等快遞服務〉

1. Please attach this to B4 size envelope.
2. All the required documents are in A4 size. File these documents in the envelope in the order indicated.
3. The application should be sent in epress and registered mail

